

Mã chương: 800

Mẫu số 20a

Đơn vị: Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Nga

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

Mã ĐVQHNS: 1007195

Mã cấp NS: 4

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 6 Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	011	00000	0	162.360.000	162.360.000	162.360.000	162.360.000	106.552.120	106.552.120	0	0	0	55.807.880
12	041	00000	0	206.990.000	206.990.000	206.990.000	206.990.000	106.085.000	106.085.000	0	0	0	100.905.000
12	098	00000	0	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	0	0	0	0	0	30.000.000
12	133	00000	0	43.430.000	43.430.000	43.430.000	43.430.000	21.902.400	21.902.400	0	0	0	21.527.600
12	161	00000	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000	8.000.000	8.000.000	0	0	0	1.000.000
12	171	20502	06 61.611.000	0	0	0	61.611.000	0	0	0	0	0	61.611.000
12	191	00000	0	28.800.000	28.800.000	28.800.000	28.800.000	6.000.000	6.000.000	0	0	0	22.800.000
12	221	00000	0	36.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000	7.580.000	7.580.000	0	0	0	28.420.000
12	278	00000	0	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	7.000.000	7.000.000	0	0	0	8.000.000
12	278	20497	06 5.000.000	0	0	0	5.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000
12	281	00000	0	234.700.000	234.700.000	234.700.000	234.700.000	54.540.000	54.540.000	0	0	0	180.160.000
12	282	30513	12.824.000	0	0	0	12.824.000	0	0	0	0	0	12.824.000
12	341	00000	0	170.000.000	170.000.000	170.000.000	170.000.000	62.600.000	62.600.000	0	0	0	107.400.000
12	351	00000	0	214.240.000	214.240.000	214.240.000	214.240.000	34.825.500	34.825.500	0	0	0	179.414.500
12	361	00000	0	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000

12	398	00000	0	531.200.000	531.200.000	531.200.000	531.200.000	280.811.100	280.811.100	0	0	0	250.388.900
13	011	00000	03 10.638.370	367.797.440	357.159.070	357.159.070	367.797.440	185.258.760	185.258.760	0	0	0	182.538.680
13	041	00000	03 15.639.720	18.000.000	2.360.280	2.360.280	18.000.000	9.572.000	9.572.000	0	0	0	8.428.000
13	341	00000	03 133.787.318	3.641.882.936	3.508.095.618	3.508.095.618	3.641.882.936	1.731.532.046	1.731.532.046	0	0	0	1.910.350.890
13	351	00000	0	983.145.200	983.145.200	983.145.200	983.145.200	472.013.802	472.013.802	0	0	0	511.131.398
13	361	00000	03 7.803	1.346.982.424	1.346.974.621	1.346.974.621	1.346.982.424	629.168.890	629.168.890	0	0	0	717.813.534
13	362	00000	0	43.812.000	43.812.000	43.812.000	43.812.000	0	0	0	0	0	43.812.000
18	341	00000	0	162.330.000	162.330.000	162.330.000	162.330.000	0	0	0	0	0	162.330.000
18	351	00000	0	20.550.000	20.550.000	20.550.000	20.550.000	0	0	0	0	0	20.550.000
Cộng:			239.508.211	8.268.220.000	8.108.146.789	8.108.146.789	8.347.655.000	3.723.441.618	3.723.441.618	0	0	0	4.624.213.382

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán

[Chữ ký]

Oanh02 Do Tu

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)



ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Văn Bằng
Ngày ký: 28/06/2025 14:17:36
Đơn vị: Ủy ban nhân dân xã Đắk Rơ Ngá

Nguyễn Văn Bằng

Người ký: Lâm Thế Hiền
Ngày ký: 28/06/2025 14:20:15
Đơn vị: Ủy ban nhân dân xã Đắk Rơ Ngá

Lâm Thế Hiền